TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HOÀNG MAI
TP HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 227/2024/QĐST-HNGĐ

Hoàng Mai, ngày 26 tháng 4 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 183/2024/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2024 về việc "Xin ly hôn" giữa:

- Nguyên đơn: Chị NGUYỄN THỊ THU T - SN 1986

HKTT: tổ 30, phường V, quận H, TP Hà Nội

Chỗ ở: xóm 2, thôn Đ, xã B, huyện K, tỉnh Hưng Yên

- Bị đơn: Anh NÔNG NGỌC P - SN 1982

ĐKHKTT: tổ 30, phường V, quận H, TP Hà Nội

Chỗ ở: số 4, ngách 170, ngõ 179, tổ 30, phường V, quận H, TP Hà Nội

Căn cứ vào các Điều 147, 212, 213; khoản 3 Điều 218 - Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 - Luật hôn nhân và gia đình 2014

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/6/2016 quy định về mức, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 4 năm 2024

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 4 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: **Chị Nguyễn Thị Thu T và anh Nông Ngọc P**

2/ Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về tình cảm: ghi nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thu T và anh Nông Ngọc P

-Về con chung: xác nhận chị T và anh P có 01 con chung là cháu Nông Minh D sinh ngày 10/5/2009. Anh chị thỏa thuận giao cháu D cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục. Anh P có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu D là 5.000.000 đồng (*năm triệu đồng*) mỗi tháng kể từ tháng 5/2024 cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Anh P có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nhà ở, công nợ: chị T, anh P tự thỏa thuận, không tranh chấp và không yêu cầu Toà án xem xét giải quyết nên Tòa không xét.

- Về án phí: chị Nguyễn Thị Thu T tự nguyện nộp cả 150.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm chị T đã nộp tại biên lai số 0011306 ngày 18/3/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự quận H. Hoàn trả chị T 150.000 đồng tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp

Anh Nông Ngọc P phải chịu 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- VKSND quận H
- Các đương sự
- UBND xã B, huyện K, tỉnh Hưng Yên (ĐKKH số 29 ngày 01/9/2008)
- Chi cục THA dân sự quận H.
- Lưu HS vụ án

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Mai Thu